

Số: 361 /TB-CCTHADS

Vạn Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá**

Căn cứ Điều 98 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014, năm 2018 và năm 2022);

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 203/QĐ-CTHADS ngày 12 tháng 12 năm 2023, Quyết định thi hành án số: 225/QĐ-CTHADS ngày 22 tháng 12 năm 2023, Quyết định thi hành án số: 278/QĐ-CTHADS ngày 23 tháng 01 năm 2024, Quyết định thi hành án số: 300/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh;

Căn cứ Quyết định về việc kê biên, xử lý tài sản số: 04/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá số: 347/TB-CCTHADS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Vạn Ninh. Trong thời gian thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá, Chi cục THADS huyện Vạn Ninh chỉ nhận được một hồ sơ đăng ký tham gia của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến, có Chi nhánh tại: xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Qua xem xét hồ sơ năng lực và các tiêu chí theo quy định, Chấp hành viên đã chấm điểm theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm các tổ chức thẩm định giá (bảng hành kèm theo quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục THADS) thấy Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến – Chi nhánh Khánh Hòa có tổng số điểm được chấm là : 97 điểm (điểm tối đa là: 100) và đủ điều kiện ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản đã kê biên để thi hành án, tài sản gồm:

**1. Về đất:**

**a. Thửa đất số: 276, tờ bản đồ số: 47; diện tích: 776,6 m<sup>2</sup>.**

Địa chỉ thửa đất: Thôn Xuân Tự 2, xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

Hình thức sử dụng: Riêng;

Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 399,9m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 376,7m<sup>2</sup>

Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 205m<sup>2</sup>; Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất: 194,9m<sup>2</sup>; Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 376,7m<sup>2</sup>;



Ghi chú: Thửa đất có 129,1m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông đường bộ.

Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: CK 861823 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH12190 ngày cấp 09/01/2018; Nơi cấp: Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**b. Thửa đất số: 343, tờ bản đồ số: 47;** diện tích: 166,9 m<sup>2</sup>.

Địa chỉ thửa đất: Thôn Xuân Tự 2, xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

Hình thức sử dụng: Riêng:

Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 40m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 126,9m<sup>2</sup>

Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 40m<sup>2</sup>; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 126,9m<sup>2</sup>;

Ghi chú: Thửa đất có 110,1m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông Quốc lộ 1A.

Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: CY 873855 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02712 ngày cấp 04/01/2021; Nơi cấp: Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa.

**c. Thửa đất số: 344, tờ bản đồ số: 47;** diện tích: 82,8 m<sup>2</sup>.

Địa chỉ thửa đất: Thôn Xuân Tự 2, xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

Hình thức sử dụng: Riêng:

Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm

Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 01/01/2050

Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Ghi chú: Thửa đất có 60m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông Quốc lộ 1A.

Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: CY 873856 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02714 ngày cấp 04/01/2021; Nơi cấp: Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa.

**d. Thửa đất số: 345, tờ bản đồ số: 47;** diện tích: 81m<sup>2</sup>.

Địa chỉ thửa đất: Thôn Xuân Tự 2, xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

Hình thức sử dụng: Riêng

Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 51,1m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm 29,9m<sup>2</sup>

Thời hạn sử dụng đất: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến ngày 15/10/2043

Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 20m<sup>2</sup>; Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất 31,1m<sup>2</sup>; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 29,9m<sup>2</sup>

Ghi chú: Thửa đất có 54m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang BVAT giao thông Quốc lộ 1A.

Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: CY 873854 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS02713 ngày cấp 04/01/2021; Nơi cấp: Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa.

**2. Về nhà và các tài sản khác gắn liền với đất:** tài sản được liệt kê theo biên bản kê biên ngày 11/4/2024 ( kèm theo biên bản kê biên ngày 11/4/2024)

Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Vạn Ninh thông báo cho Người được thi hành án, Người phải thi hành án, Người có quyền lợi liên quan biết để thi hành theo quy định Pháp luật.

Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Vạn Ninh đề nghị Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến – Chi nhánh Khánh Hòa thực hiện việc ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản đã kê biên để thi hành án nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Đ/s. người có quyền liên quan;
- Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến;
- Công thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HSTHA.



**CHẤP HÀNH VIÊN**

**Sử Khắc Chánh**



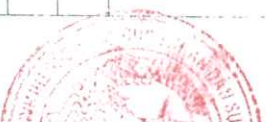


Vạn Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng Cục THADS)

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	Công ty CP thẩm định giá Đồng Tiến – Chi nhánh Khánh Hòa	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>TỔNG</b>					
<b>1</b>	<b>Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*</b>		<b>15</b>	<b>14</b>	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	
		Chỉ có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp được doanh	Trên 07 thẩm định viên	5		



	nghiệp đóng bảo hiểm xã hội và được bộ tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4	4	
	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Dưới 05 thẩm định viên	3		
		Trên 05 năm	5	5	
3		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
<b>II</b>	<b>Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)</b>		<b>60</b>	<b>58</b>	
	Hồ sơ đã thẩm định trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	Trên 30 hồ sơ	15	15	
1		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		
	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
2		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		
	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	Trước 07 ngày từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5	5	
3		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4		



		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3		
	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	10	10	
4		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
		Trên 05 ngày làm việc	8		
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10		
5		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9	9	
		Không có phần mềm	0		
		Từ 80 điểm trở lên	10		
6	Kết quả đánh giá chất lượng, hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 70 đến dưới 80 điểm	9	9	
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
<b>III</b>	<b>Năng lực tài chính</b>		<b>15</b>	<b>15</b>	
1	Có biểu phí dịch vụ cổ định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong các hồ sơ đăng ký	5	5	
		Thấp thứ 2	4		